TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **26**/2019/HS-ST
Ngày: 16/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Lý Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Hứa Minh Ngọc C; Sinh ngày: 12/12/1984; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 177/3 đường BHN, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hứa Minh H và bà: Huỳnh Thị P (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 11/12/2018.

Nhân thân: Ngày 26/4/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 3596/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 17/4/2014 (Giấy chứng nhận hoàn thành thời gian cai nghiện tập trung ngày 04/3/2014 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 2).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Bạch Hán D; Sinh năm: 1988; Thường trú: 147 đường BT, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 137/5/1 đường BT, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi thống nhất cùng nhau đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền chia nhau Têu xài, khoảng 16 giờ 15 phút ngày 11/12/2018, T (không rõ lai lịch) điều khiển xe gắn máy (loại xe Wave màu xanh, không xác định được biển số) chở Hứa Minh Ngọc C chạy lòng vòng tìm tài sản. Khi chạy đến trước nhà số 137/5/1 đường BT, Phường K, Quận F, C phát hiện có chiếc xe gắn máy (loại xe Wave Anpha, sơn màu đỏ đen bạc) biển số 54K4-7818 của ông Bạch Hán D đang dựng trước nhà mà không có người trông coi, nên chỉ cho T thấy. T liền dừng xe lại để C đi bộ đến chỗ để chiếc xe dùng bộ đoản của T đưa trước đó bẻ ổ khóa xe. Sau khi bẻ khóa xe xong, C quay đầu xe lại và dẫn đi được khoảng 04 mét thì bị quần chúng xung quanh phát hiện tri hô và đuổi theo bắt giữ được C giao Công an Phường 8, Quận 6 giải quyết. Riêng T điều khiển xe Wave chạy thoát.

Tại Công an Phường 8, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Hứa Minh Ngọc C đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 2014/TCKH ngày 14 tháng 12 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển số: 54K4-7818, có giá là: 9.000.000 đồng.

Đối với người tên T, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 21 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hứa Minh Ngọc C về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Minh Ngọc C khai nhận chính bị cáo đã cùng T thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy (loại xe Wave Anpha, sơn màu đỏ đen bạc, bị cáo không nhớ biển số) của ông Bạch Hán D tại trước nhà số 137/5/1 đường BT, Phường K, Quận F vào chiều ngày 11/12/2018 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hứa Minh Ngọc C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình Tết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Hứa Minh Ngọc C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Bạch Hán D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây kim loại hình chữ L (dùng để gắn đoản); 09 cây đoản (dùng để phá khóa xe gắn máy); 01 thiết bị điện tử (dùng để vô hiệu hóa định vị).

Trả lại bị cáo Hứa Minh Ngọc C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Philip, vỏ màu đen, số Imei: 862334028581338 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 8401180592390793 GD); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng vàng, số Imei: 351981064259744 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 89840480000029056593).

Lời nói sau cùng, bị cáo Hứa Minh Ngọc C nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan Tến hành tố tụng, người Tến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Tến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Hứa Minh Ngọc C tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tang vật; lời khai của bị hại Bạch Hán D và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hứa Minh Ngọc C với ý định phạm tội có từ trước, đã lén lút dùng đoản bẻ ổ khóa công tắc chiếm đoạt của ông Bạch Hán D 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển số: 54K4-7818 trị giá 9.000.000 đồng, là phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Hứa Minh Ngọc C không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Hứa Minh Ngọc C là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Hứa Minh Ngọc C có nhân thân xấu, đó là ngày 26/4/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hứa Minh Ngọc C tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Hứa Minh Ngọc C còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt Tền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Bạch Hán D đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đỏ đen bạc, biển số 54K4-7818 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19/12/2018 - BL56) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Công cụ dùng vào việc phạm tội là 01 cây kim loại hình chữ L (dùng để gắn đoản); 09 cây đoản (dùng để phá khóa xe gắn máy); 01 thiết bị điện tử (dùng để vô hiệu hóa định vị), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Philip, vỏ màu đen, số Imei: 862334028581338 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 8401180592390793 GD) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng vàng, số Imei: 351981064259744 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 89840480000029056593) thu giữ của bị cáo Hứa Minh Ngọc C. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hoặc bị cáo đã dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 10/PNK ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL61)

[8] Theo lời khai của bị cáo Hứa Minh Ngọc C thì còn có một người tên T cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch của người này và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Hứa Minh Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Hứa Minh Ngọc C** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hứa Minh Ngọc C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2018.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây kim loại hình chữ L (dùng để gắn đoản); 09 (chín) cây đoản (dùng để phá khóa xe gắn máy); 01 (một) thiết bị điện tử (dùng để vô hiệu hóa định vị).

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Hứa Minh Ngọc C 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Philip, vỏ màu đen, số Imei: 862334028581338 và 01 (một) sim điện thoại số seri: 8401180592390793 GD); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng vàng, số Imei: 351981064259744 và 01 (một) sim điện thoại số seri: 8984048000029056593.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hứa Minh Ngọc C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Hứa Minh Ngọc C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên